

BÁO CÁO

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2020

**Phần thứ nhất
HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH**

1. Một số hoạt động chỉ đạo, điều hành trọng tâm của UBND tỉnh:

- Năm 2019, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh; ban hành các Văn bản, Chương trình, Kế hoạch hành động, Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh, tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2019; Hội nghị định kỳ hàng tháng; các buổi làm việc với các Đoàn công tác của Trung ương; các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức Đoàn công tác làm việc tại các địa phương, kiểm tra thực tế nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; theo dõi, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp trên theo quy định.

- Chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh:

+ Chỉ đạo đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp, du lịch, dịch vụ vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp; tập trung chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, lao động, hạ tầng kỹ thuật... để các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm, đổi mới công nghệ...

+ Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp gắn với thực hiện các giải pháp tiết kiệm nguồn nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân; triển khai các biện pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chế biến sản phẩm, xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị sản xuất. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; chú trọng phòng, chống các dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch tả heo Châu Phi. Tăng cường chỉ đạo nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển; khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Kiểm tra, đôn đốc các địa phương hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019. Kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, phòng chống cháy rừng, bảo vệ môi trường, sinh thái; chỉ đạo thực hiện giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, cá nhân theo quy định. Chỉ đạo triển khai Phương án phòng chống và khắc phục hậu quả cơn bão số 5, số 6 gây ra.

+ Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; hỗ trợ phát triển các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Tổ chức các Hội chợ; hỗ trợ doanh nghiệp

tham gia Hội chợ, triển lãm hàng hóa trong và ngoài nước. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng hóa không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Chỉ đạo đẩy mạnh quảng bá, nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch; theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp Nhà ga quốc tế tại Sân bay Phù Cát và các dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp sớm hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng.

+ Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, cấp phép thi công xây dựng công trình, cấp phép khai thác khoáng sản; sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ các công trình công cộng, phúc lợi xã hội... Chỉ đạo lập Quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung phát triển một số ngành, lĩnh vực.

+ Tổ chức các đoàn công tác để kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp và làm việc với một số doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, dịch vụ du lịch, sản xuất phần mềm, xây dựng khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp... Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương tổ chức thành công Hội nghị Phát triển kinh tế miền Trung.

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội đến năm 2040 và đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng KCN, Đô thị và dịch vụ Becamex Bình Định; đôn đốc các dự án sản xuất công nghiệp đã và đang triển khai xây dựng như dự án mở rộng Nhà máy bia Quy Nhơn, Nhà máy sữa Quy Nhơn, các dự án điện năng lượng tái tạo... sớm hoàn thành, đi vào hoạt động.

+ Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm về giao thông trên địa bàn tỉnh như: Quốc lộ 19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến QL 1, Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội nối dài, Đường ven biển, các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1... Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo vượt lũ, nhất là các công trình thủy lợi lớn của tỉnh như hồ Đồng Mít, đập ngăn mặn sông Lại Giang, hệ thống kênh tưới Thượng Sơn...

+ Chỉ đạo điều hành công tác thu, chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện các biện pháp tăng thu, chống thất thu và nợ đọng thuế; triển khai các giải pháp chấn chỉnh tình trạng tín dụng đen; đẩy mạnh thực hiện kê khai thuế điện tử; giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; thoái vốn nhà nước; chuyển các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần...

- Về văn hóa - xã hội: Chỉ đạo tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VII; Liên hoan văn hóa Cồng chiêng các dân tộc thiểu số Miền núi lần thứ I; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn; thi tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2019-2020; thi THPT quốc gia; khai giảng năm học mới 2019-2020... Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề nông thôn, xuất khẩu lao động; xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở dành cho các hộ gia đình chính sách, hộ gia đình tại các vùng bị thiên tai lũ lụt; đầu tư nâng cấp, mở rộng các công trình y tế; nâng cao y đức và chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai dạy học 02 buổi/ngày ở cấp tiểu học.

- Về cải cách hành chính và xây dựng chính quyền:

+ Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; tổ chức Hội nghị phân tích, đánh

giá Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 của tỉnh và công bố Chỉ số cải cách hành chính, kết quả đo lường sự hài lòng của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018; rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong một số cơ quan, đơn vị; chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phần mềm phục vụ ký số điện tử, gửi, nhận văn bản điện tử liên thông, triển khai thực hiện thu phí, lệ phí điện tử (không dùng tiền mặt), kết nối liên thông trong giải quyết TTHC cấp xã, cấp huyện với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Chỉ đạo thực hiện tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, thi tuyển công chức, viên chức...

+ Chỉ đạo đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, phòng chống cháy, nổ; huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng, giao quân, xây dựng cơ sở vật chất, điều kiện tập luyện, làm việc cho các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, huyện và cơ quan nhà nước có liên quan.

2. Ban hành văn bản:

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành 14 Chỉ thị, 54 Quyết định quy phạm pháp luật, hơn 4.500 Quyết định hành chính, 232 báo cáo tổng hợp, hơn 7.400 công văn, tờ trình cùng nhiều loại văn bản khác theo thẩm quyền, đã hoàn thành 79 nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đúng thời hạn quy định và đã giao 1680 nhiệm vụ cho các sở, ban có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh (các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành 1531 nhiệm vụ).

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019, tỉnh ta triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế cả nước tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Đối với tỉnh ta, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, nhất là tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài, thiếu nước sinh hoạt cục bộ và phát sinh bệnh dịch tả heo châu Phi tại một số địa phương... đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh nên đã đạt được kết quả như sau:

*** Về các chỉ tiêu kinh tế:**

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 6,81% (kế hoạch 7 - 7,2%).

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 3,44% (kế hoạch 3%).

+ Công nghiệp và xây dựng tăng 9,01% (kế hoạch 9,5 - 9,8%).

- + Dịch vụ tăng 7,33% (kế hoạch 7,5 - 7,8%).
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,28% (kế hoạch 7,2 - 7,4%).
- 2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,35% (kế hoạch 8,8-9%).
- 3. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 911,6 triệu USD (kế hoạch 870 triệu USD).
- 4. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước tăng 17% (kế hoạch 9,3%).
- 5. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 12.058 tỷ đồng (dự toán năm 2019 là 9.991 tỷ đồng), vượt 20,7% dự toán năm và tăng 33,9% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 11.300 tỷ đồng, vượt 22,4% dự toán năm và tăng 35,4% so cùng kỳ.

*** Các chỉ tiêu xã hội:**

- 6. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰ (kế hoạch giảm 0,1‰).
- 7. Tạo việc làm mới cho 30.552 lao động (kế hoạch 30.000 lao động).
- 8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 54,4% (kế hoạch trên 54%).
- 9. Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,33%, giảm 1,68% so với năm 2018 (kế hoạch giảm từ 1,5-2% theo tiêu chí mới).
- 10. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,6% (kế hoạch 90%).
- 11. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 14,57% (kế hoạch 14,5%).
- 12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 100% (kế hoạch 100%).
- 13. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% (kế hoạch 99%).
- 14. Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 31 giường (kế hoạch trên 30,5 giường).
- 15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 9% (kế hoạch dưới 9,3%).

*** Các chỉ tiêu môi trường:**

- 16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,85% (kế hoạch 54,2%).
- 17. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 80,33% (kế hoạch 80%).
- 18. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 99% (kế hoạch 99%).
- 19. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 85% (kế hoạch 90%).

Trong năm 2019, với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh, đã thực hiện hoàn thành phần lớn các mục tiêu Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 đã đề ra; an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được củng cố, các lĩnh vực dịch vụ tiếp tục phát triển, việc làm và thu nhập của người dân được cải thiện, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, hiệu quả hoạt động chính quyền được nâng lên. Đến nay, trong 19 chỉ tiêu có 16 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 03 chỉ tiêu *tổng sản phẩm địa phương (GRDP), chỉ số sản xuất công nghiệp và tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom* chưa đạt so với kế hoạch.

I. Tình hình và kết quả thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2019 ước đạt 25.790 tỷ đồng, tăng 3,4% so cùng kỳ (trong đó: Nông nghiệp đạt 15.002 tỷ đồng, tăng 1,31%; lâm nghiệp đạt 1.341 tỷ đồng, tăng 5,8%; thủy sản đạt 9.447 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ).

Về trồng trọt: Giá trị sản xuất ước đạt 7.069 tỷ đồng, giảm 0,4% so cùng kỳ. Tổng

diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 157.228 ha, giảm 2,3% so cùng kỳ; trong đó, diện tích lúa cả 3 vụ ước đạt 99.949 ha, giảm 3,5% so cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa ước đạt 648.194 tấn, giảm 2,7% so cùng kỳ; năng suất bình quân ước đạt 64,9 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha so cùng kỳ. Nguyên nhân sản lượng lúa giảm chủ yếu do diện tích, năng suất vụ Hè Thu và vụ Mùa giảm so cùng kỳ. Trong năm 2019, đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng được 3.339ha, giảm 144 ha so với năm 2018; thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn với diện tích 3.288 ha, đạt 90,1% kế hoạch năm, năng suất lúa bình quân đạt 63,2 tạ/ha, tăng 1,6 tạ/ha so với khu vực ngoài Đề án. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh, theo đó đã thực hiện 04 dự án cánh đồng lớn với tổng diện tích 690 ha, năng suất lúa tăng từ 1,5 - 2 tạ/ha so với khu vực ngoài Đề án; thực hiện 234 cánh đồng mẫu lớn (trong đó: 230 cánh đồng lúa và 04 cánh đồng cây trồng cạn). Hiện nay, các địa phương trong tỉnh đang triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 theo kế hoạch.

Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh ước đạt 20.335 ha, tăng 1,3% so cùng kỳ, trong đó cây ăn quả là 5.405 ha, cây công nghiệp là 14.110 ha.

Về chăn nuôi: Năm 2019, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ước đạt 7.391 tỷ đồng, tăng 1,1% so cùng kỳ. Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch động vật tiếp tục được tăng cường. Thời gian qua, do ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi, tổng đàn heo của tỉnh giảm 12,4% so cùng kỳ, hiện chỉ còn trên 853.400 con. Đàn bò khoảng 296.800 con, tăng 2,5% so cùng kỳ; đàn trâu trên 19.000 con, giảm 1,1%; đàn gia cầm khoảng 8,5 triệu con, tăng 5,4%, trong đó, đàn gà trên 6,2 triệu con, tăng 6,3%. Do ảnh hưởng của tình hình dịch tả heo châu Phi cộng với nhu cầu thị trường tăng nên giá heo hơi trên địa bàn tỉnh tăng cao so với thời kỳ chưa phát sinh bệnh dịch. Để đảm bảo đủ nguồn cung cấp thịt heo với giá cả bình ổn vào dịp cuối năm 2019 và Tết Nguyên đán 2020, ngành nông nghiệp tỉnh đang tích cực triển khai hướng dẫn các địa phương tăng cường tái đàn heo ở những khu vực đã hết bệnh dịch và chú trọng phát triển tổng đàn trâu, bò, đàn gia cầm.

Về tình hình dịch tả heo châu Phi: Tính đến ngày 20/11/2019, lực lượng chức năng đã tiêu hủy trên 28.450 con heo bị nhiễm bệnh, tổng trọng lượng khoảng 1.478 tấn. Nhờ triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn, xử lý bệnh dịch nên tình hình dịch tả heo châu Phi trên địa bàn tỉnh đã giảm đáng kể so với thời gian đầu bùng phát dịch. Để hỗ trợ người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh giảm bớt khó khăn, sớm khôi phục sản xuất, tái đàn, UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí cho các địa phương có heo bị tiêu hủy, với tổng số tiền hơn 37 tỷ đồng.

Về lâm nghiệp: Giá trị sản xuất ước đạt 1.341 tỷ đồng, tăng 5,8% so cùng kỳ; đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, diện tích rừng trồng mới ước đạt 14.097 ha, tăng 5,8% so cùng kỳ; diện tích rừng trồng được chăm sóc là 47.659 ha, tăng 3%; diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh tự nhiên đạt 22.456 ha, tăng 2,1%. Toàn tỉnh đã khai thác trên 1,33 triệu m³ gỗ, tăng 7,3% so cùng kỳ, trong đó gỗ làm nguyên liệu giấy trên 1,21 triệu m³. Công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2019, toàn tỉnh đã xảy ra 21 vụ cháy rừng với diện tích 169,6 ha, tăng 7 vụ và 137,5 ha so cùng kỳ; 30 vụ chặt phá rừng với diện tích 3,9ha; 07 vụ lấn, chiếm đất lâm nghiệp với diện tích 4,1 ha; các ngành chức năng phối hợp phá bỏ cây trồng trái pháp luật với diện tích là 2,6 ha.

Về thủy sản: Do thời tiết tương đối thuận lợi nên đã thúc đẩy hoạt động khai thác, giúp sản lượng khai thác thủy sản tăng so với cùng kỳ; bên cạnh đó, hoạt động nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước ngọt phát triển ổn định, các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế đang được nhân rộng tại các địa phương ven biển. Giá trị sản xuất toàn ngành thủy sản năm 2019 ước đạt 9.447 tỷ đồng, tăng 6,5% so cùng kỳ. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 257.042 tấn, tăng 5,6% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 245.620 tấn, tăng 5,4% (sản lượng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 11.323 tấn, tăng 6,3%), sản lượng nuôi trồng ước đạt 11.421 tấn, tăng 4,6% so cùng kỳ. Tính đến nay, toàn tỉnh có 6.115 tàu cá đăng ký khai thác, trong đó số lượng tàu cá có chiều dài từ 15 m trở lên là 3.300 chiếc.

Công tác khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) tiếp tục được các ngành, các địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, trong đó đã chú trọng công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động khai thác xa bờ; tăng cường kiểm soát tàu cá khi xuất bến, nhập bến; xử lý nghiêm các hoạt động khai thác hải sản trái phép theo quy định. Công tác hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản ở vùng biển xa theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt được những kết quả tích cực; từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh phê duyệt 6.299 hồ sơ hỗ trợ nhiên liệu, máy HF và bảo hiểm, với tổng số tiền 495,5 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 57/61 tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có 43 tàu hoạt động hiệu quả, các tàu còn lại hiệu quả đạt được chưa cao.

Về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh có 77/121 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 13 xã so với năm 2018 (vượt 16 xã so với nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao đối với tỉnh đến năm 2020 có 61 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới); tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt 16,8 chỉ tiêu, cao nhất trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ; có 02/11 đơn vị cấp huyện (thị xã An Nhơn và huyện Hoài Nhơn) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới. Bộ mặt nông thôn trên địa bàn tỉnh có nhiều đổi mới theo hướng hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao (đến năm 2018, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 28,5 triệu đồng/người/năm), an ninh trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững. Hiện nay, thành phố Quy Nhơn đang khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục liên quan để báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Trong năm 2019, đã giao đất 31 dự án, diện tích 58,7 ha; cho thuê đất 152 trường hợp, diện tích 400ha; thu hồi đất 16 trường hợp, diện tích 388 ha; giao đất 71 khu dân cư, diện tích 125 ha; gia hạn giao đất 42 khu dân cư, diện tích 35,6ha... Phê duyệt 71 phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư với tổng kinh phí 1.213 tỷ đồng. Xây dựng Bảng giá các loại đất 5 năm 2020 - 2024. Đã và đang chỉ đạo triển khai công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; đẩy mạnh thực hiện việc giao đất, cho thuê đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định, nhất là đất lâm nghiệp để người dân bổ sung đất sản xuất, ổn định đời sống.

Từ đầu năm đến nay, nhu cầu sử dụng đất, cát, vật liệu xây dựng... phục vụ đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh tăng cao, ngành tài nguyên và môi trường đã phối hợp với các

ngành, địa phương thực hiện quy hoạch bổ sung các mỏ đất, cát; hướng dẫn các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ cấp phép khai thác, đấu giá mỏ theo quy định. Đã tập trung phối hợp với các địa phương hướng dẫn các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tích cực thực hiện các biện pháp xử lý nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu vực sản xuất và khu dân cư.

2. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Năm 2019, nhờ có các giải pháp tích cực và sự phối hợp giúp đỡ của các ngành, địa phương đã giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Trong năm, đã có một số dự án công nghiệp đi vào hoạt động như: Nhà máy Tôn Hoa Sen Nhơn Hội (giai đoạn 2), Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp, Nhà máy điện mặt trời Fujiwara (giai đoạn 1)... góp phần kích thích, thúc đẩy sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2019 ước đạt 45.033 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 43.400 tỷ đồng, tăng 10,22%; ngành công nghiệp khai khoáng đạt 596 tỷ đồng, tăng 8,54%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải đạt 310 tỷ đồng, tăng 8,39%; riêng ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện đạt 728 tỷ đồng, giảm 20,25% do nắng nóng kéo dài trong những tháng đầu năm gây thiếu nước tại các nhà máy thủy điện.

Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn trong thu hút đầu tư, số lượng nhà máy mới trong lĩnh vực công nghiệp đi vào hoạt động không nhiều, một số dự án trọng điểm triển khai chưa đảm bảo theo kế hoạch, các dự án điện mặt trời mới chỉ bước đầu đi vào hoạt động, áp lực cạnh tranh nguyên liệu và yêu cầu thị trường tiêu thụ ngày càng cao về chất lượng... đã ảnh hưởng không ít đến chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh. Năm 2019, Chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 8,35%, chưa đạt so với kế hoạch năm đề ra (8,8-9%). Trong đó, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng tăng 5,23% so cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,98%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,49%; sản xuất, phân phối điện giảm 14,53%.

Năm 2019, toàn tỉnh đã thực hiện 18 chương trình, đề án khuyến công quốc gia và địa phương, với tổng kinh phí 2,1 tỷ đồng, trong đó có 17 chương trình, đề án khuyến công địa phương. Việc triển khai các chương trình, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã góp phần tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cấp máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất... Công tác tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm chú trọng. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định, đã bổ sung thêm một số mặt hàng, sản phẩm của địa phương, góp phần làm phong phú thêm số lượng, chủng loại hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đại bộ phận người dân, nhất là ở khu vực nông thôn; trong đó, một số sản phẩm làng nghề tiêu biểu như: Gỗ mỹ nghệ, gốm mỹ nghệ, thảm xơ dừa, rượu bầu đá... đã xuất sang một số nước trong khu vực, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn. Hiện nay, các địa phương trong tỉnh đang đẩy mạnh công tác xây dựng nhãn hiệu độc quyền cho các sản phẩm làng nghề địa phương, giúp tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2019 ước đạt 16.835 tỷ đồng, tăng 12,7% so cùng kỳ. Năm 2019, bên cạnh nguồn vốn đầu tư được huy động khá và điều kiện thời tiết thuận lợi, ủng hộ cho hoạt động xây dựng nên hầu hết các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đã được đẩy nhanh tiến độ thi công. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã triển khai

thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tập trung máy móc thiết bị, nhân lực đẩy nhanh tiến độ thi công, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: Hồ chứa nước Đồng Mít, Đập ngăn mặn trên sông Lai Giang, Kênh tưới Thượng Sơn, Quốc lộ 19, đường trục Khu kinh tế nổi dài, đường phía Tây tỉnh, Trung tâm Hội nghị của tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn... Công tác quy hoạch, xây dựng các khu dân cư, nhà ở cho các hộ nghèo, gia đình chính sách và chỉnh trang đô thị tiếp tục được quan tâm thực hiện.

** Về xây dựng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp*

UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương công tác điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng KKT Nhơn Hội, với quy mô 14.308 ha theo Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ và sớm hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu CN Becamex Bình Định. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư kinh doanh tại KKT Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; đôn đốc chủ đầu tư các dự án năng lượng tái tạo và dự án sản xuất công nghiệp khác đang đầu tư, xây dựng sớm hoàn thành, đi vào hoạt động; đồng thời, tăng cường công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, sinh thái và xử lý cưỡng chế dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất đai, cất nhà trái phép tại KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh.

Năm 2019, tại *KKT Nhơn Hội* đã cấp mới 10 dự án, với vốn đăng ký 30.142 tỷ đồng; lũy kế đến nay có 84 dự án đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 73.201 tỷ đồng, vốn thực hiện đạt khoảng 18.140 tỷ đồng, trong đó có 15 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đăng ký đầu tư 357 triệu USD. Hiện nay, đã có 26 dự án tại KKT Nhơn Hội đi vào hoạt động, đóng góp đáng kể vào giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tại các *khu công nghiệp* đã cấp mới 05 dự án, với tổng vốn đăng ký là 205 tỷ đồng; lũy kế đến nay có 236 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký 13.240 tỷ đồng, vốn thực hiện đạt 8.523 tỷ đồng, trong đó có 18 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư 149 triệu USD.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chú trọng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 49 CCN được lập quy hoạch chi tiết, với tổng diện tích 1.418 ha, trong đó có 43 CCN đã đầu tư và thu hút các cơ sở sản xuất, với tỷ lệ lấp đầy bình quân 59,8%. Các CCN đã thu hút được 327 cơ sở sản xuất đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký 7.770 tỷ đồng, vốn thực hiện đạt 3.705 tỷ đồng (đạt 47,7%); giải quyết việc làm cho khoảng 17.315 lao động (mức lương từ 4 đến 5,4 triệu đồng/người/tháng), góp phần giải quyết lượng lớn nhu cầu lao động ở nông thôn. UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo quy hoạch, phát triển các cụm công nghiệp mới tại các địa phương có lợi thế về đất đai, lao động gắn với di dời các cụm công nghiệp sản xuất thiếu hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường trong nội thành thành phố Quy Nhơn như Cụm công nghiệp Quang Trung, Cụm công nghiệp Nhơn Bình ra ngoài thành phố.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều nỗ lực cố gắng và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, nguồn cung ứng dồi dào, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân nên chưa xảy ra hiện tượng sốt giá, khan hiếm hàng hóa, kể cả

khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá tại các trung tâm thương mại, siêu thị được tổ chức thường xuyên, góp phần kích cầu tiêu dùng. Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều đợt bán hàng khuyến mãi, đưa hàng Việt về nông thôn, tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn có cơ hội tiếp cận nhiều chủng loại, mặt hàng Việt với giá cả hợp lý, đảm bảo chất lượng. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tổ chức phục vụ kịp thời, đáp ứng nhu cầu mua sắm cho đồng bào. Tổng mức *bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ* năm 2019 ước đạt 74.674 tỷ đồng, tăng 14,7% so cùng kỳ.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên tăng cường cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm 2019 đã tổ chức thành công một số Hội chợ thương mại tại tỉnh và đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia Hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 911,6 triệu USD, tăng 8,9% so cùng kỳ. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng như: Sản phẩm gỗ tăng 6,2%; gỗ tăng 29,2%; dệt may tăng 7,1%; thủy sản tăng 4,7%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 61,7%, gạo tăng 7,6%... Riêng sản và sản phẩm từ sản gặp khó khăn, kim ngạch xuất khẩu giảm 51,1% so cùng kỳ. *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 399,9 triệu USD, tăng 0,4% so cùng kỳ.

Hoạt động du lịch tăng trưởng khá; tổng lượng khách du lịch đến tỉnh trong năm ước đạt trên 4,8 triệu lượt, tăng 18% so cùng kỳ (trong đó, khách du lịch quốc tế ước đạt trên 484.000 lượt, tăng 47,8%; khách nội địa ước đạt trên 4,3 triệu lượt, tăng 15,4%). Tổng doanh thu du lịch năm 2019 ước đạt 6.000 tỷ đồng, tăng 49,9% so cùng kỳ. Nhằm nâng cao hiệu quả thu hút khách du lịch, nhất là khách du lịch quốc tế, bên cạnh việc tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch; chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp như: Dự án TMS Luxury Hotel Quy Nhơn Beach, dự án Tổ hợp khách sạn 5 sao FLC, dự án Khu phức hợp BMC, Kim Cúc... sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, UBND tỉnh đã đôn đốc, chỉ đạo khẩn trương đầu tư xây dựng sớm hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà ga quốc tế tại Sân bay Phù Cát để kịp thời phục vụ khai thác các chuyến bay quốc tế tại Sân bay Phù Cát vào giữa cuối tháng 12/2019. Ngoài ra, các sở, ngành, địa phương cũng đã thường xuyên tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, nhất là đối với lĩnh vực giá dịch vụ, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường tại các khu, điểm du lịch nên đã tạo sự yên tâm, tin tưởng đối với du khách.

Dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt trên 44,3 triệu hành khách, tăng 12,8% và luân chuyển đạt 4.301 triệu hành khách.km, tăng 9,6% so cùng kỳ. *Vận chuyển hàng hoá* ước đạt trên 23,9 triệu tấn, tăng 19,3%, luân chuyển đạt 3.531 triệu tấn.km, tăng 17,7% so cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 10,1 triệu TTQ, tăng 7,8% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm 2019 đạt mức tăng trưởng cao, ước đạt 12.058 tỷ đồng, vượt 20,7% dự toán năm và tăng 33,9% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 5.462 tỷ đồng, vượt 5,5% dự toán năm, tăng 9,3%; thu tiền sử dụng đất là 5.700 tỷ đồng, vượt 45% dự toán năm, tăng 77,4%; thu xuất nhập khẩu là 642 tỷ đồng, vượt 0,2% dự toán năm, tăng 4,6% so cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 16.838 tỷ đồng, vượt 20% dự toán năm và tăng 22,8% so cùng kỳ, trong đó chi thường

xuân ước thực hiện 6.622 tỷ đồng, vượt 2,1% dự toán năm và tăng 3,4% so cùng kỳ.

Về hoạt động tài chính, tín dụng tiếp tục phát triển ổn định, góp phần đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân, hạn chế tác động của tình trạng tín dụng đen. Đến ngày 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 65.301 tỷ đồng, tăng 14,9% so cùng kỳ. Tổng dư nợ khoảng 78.109 tỷ đồng, tăng 14,5% so cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,6% so với tổng dư nợ.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 35.077 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 chủ yếu bố trí cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án chuyển tiếp. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó, các dự án, công trình được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục... để đảm bảo tiến độ hoàn thành theo kế hoạch đã phê duyệt.

Ước đến ngày 31/12/2019, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 5.418 tỷ đồng, đạt 84,66% kế hoạch năm. Trong đó, giải ngân nguồn vốn đầu tư tập trung là 582 tỷ đồng, đạt 100%; nguồn cấp quyền sử dụng đất là 3.144 tỷ đồng, đạt 80%; vốn xổ số kiến thiết là 94,5 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm. Ngoài ra, giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 295,4 tỷ đồng, đạt 99,83%; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 329 tỷ đồng, đạt 90,07%; vốn nước ngoài (ODA) là 692 tỷ đồng, đạt 82,37%, vốn Trái phiếu Chính phủ là 255,8 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm...

5. Công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác phát triển và thu hút đầu tư

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh được triển khai đồng bộ, các hoạt động, chương trình xúc tiến đầu tư ở ngoài nước tổ chức thực hiện thường xuyên. Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã cử một số đoàn công tác tham gia xúc tiến đầu tư tại Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc... nhằm mở rộng giao thương, kết nối với các doanh nghiệp tại các quốc gia này. Đặc biệt, trong tháng 8/2019, UBND tỉnh đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thành công Hội nghị Phát triển kinh tế miền Trung với sự tham dự của trên 800 đại biểu. Hội nghị đã thảo luận nhiều nội dung quan trọng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Bình Định và các tỉnh, thành phố miền Trung bứt phá, phát triển bền vững. Tại Hội nghị, lãnh đạo tỉnh cũng đã tiến hành trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 15 dự án đầu tư vào tỉnh với tổng vốn đăng ký khoảng 36.250 tỷ đồng. Các dự án đã được cấp phép luôn được quan tâm đôn đốc, tháo gỡ khó khăn giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án.

Về đầu tư trong nước: Năm 2019, đã phê duyệt chủ trương đầu tư 76 dự án với tổng vốn hơn 47.910 tỷ đồng, giảm 5% về số dự án nhưng tăng 37,3% về vốn đăng ký so cùng kỳ, trong đó có 51 dự án ngoài Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp, với tổng vốn hơn 5.273 tỷ đồng.

Về đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay, có 06 dự án FDI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 80 triệu USD, trong đó

có 03 dự án trong KKT và 03 dự án ngoài KKT. Tính đến nay, toàn tỉnh có 80 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 709,3 triệu USD; trong đó có 32 dự án trong KKT và KCN với tổng vốn đăng ký 485,3 triệu USD; 48 dự án ngoài KKT và KCN, với tổng vốn đăng ký 224 triệu USD. Đến nay, hầu hết các dự án FDI đều triển khai đúng tiến độ theo Giấy chứng nhận đầu tư được cấp. Tuy nhiên, một số dự án có vốn đăng ký lớn trong Khu kinh tế Nhơn Hội đang triển khai chậm, làm tiến độ giải ngân vốn FDI của tỉnh nhìn chung chậm cải thiện. UBND tỉnh đã và đang rà soát, đôn đốc việc thực hiện các dự án, kiên quyết thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không triển khai.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong năm 2019, số lượng doanh nghiệp thành lập mới ước đạt 910 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký khoảng 8.000 tỷ đồng, tăng 1% về số doanh nghiệp đăng ký và tăng 11% về vốn đăng ký so cùng kỳ; cấp đăng ký cho khoảng 580 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh có khoảng 7.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với tổng vốn đăng ký 74.200 tỷ đồng, vốn đăng ký bình quân 10,6 tỷ đồng/doanh nghiệp.

6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về đầu tư phát triển miền núi và các địa phương khó khăn bằng nguồn vốn của Trung ương, địa phương và vốn hỗ trợ đóng góp của các tổ chức, cá nhân nên hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực miền núi và hoạt động sản xuất ở một số địa phương đã có bước phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào ngày càng được nâng lên, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội đều có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo của 03 huyện miền núi hiện còn 43,1%.

Cùng với những chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, các chính sách kết hợp phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng cũng đã được ban hành. Các chương trình, dự án được thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, đầu tư đúng mục đích, đối tượng, đã tạo được lòng tin và hiệu ứng tích cực trong nhân dân. Đã tổ chức thành công đại hội các Dân tộc thiểu số tỉnh lần thứ III.

II. Về văn hóa – xã hội

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn chế nhưng vẫn tập trung nguồn lực tiếp tục đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội để góp phần thiết thực bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao có nhiều kết quả nổi bật. Đã tổ chức thành công nhiều sự kiện và hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VII; Liên hoan văn hóa Cồng chiêng các dân tộc thiểu số Miền núi lần thứ I; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2019; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước... Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường; các lực lượng kiểm tra chuyên ngành về văn hóa phối hợp với các địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này. Ngoài ra, các hoạt động nghệ thuật, thư viện, lễ hội dân gian truyền thống, thể dục thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung đặc sắc, phong phú, thu hút đông đảo nhân dân và khách du lịch tham quan, thưởng thức.

Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm đầu tư. Trong năm 2019, các đội tuyển của tỉnh đã tham gia thi đấu 55 giải thể thao trong nước và quốc tế, đạt tổng cộng 328 huy chương các loại, trong đó có 139 HCV, 84 HCB và 105 HCD.

2. Về giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển cả về quy mô số lượng và chất lượng. Đã tổ chức khai giảng năm học mới 2019-2020 và đang tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Công tác xã hội hóa giáo dục và nâng cao chất lượng giảng dạy tiếp tục được đẩy mạnh nên đã giảm dần khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa thành thị, nông thôn và vùng khó khăn; phong trào thi đua “dạy tốt – học tốt” tiếp tục được nhân rộng. Đã tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019, với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 92,9%; kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 trên địa bàn tỉnh, với 328 học sinh đạt giải, tỷ lệ 26,89%. Tính đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 379 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, tăng 4% so với năm 2018, đạt tỷ lệ 59,31%. Hiện nay, các địa phương trong tỉnh đang tích cực triển khai công tác dạy học 02 buổi/ngày ở cấp tiểu học gắn với đầu tư, nâng cấp cơ sở trường, lớp học, mua sắm trang thiết bị phục vụ việc dạy và học tại các trường phổ thông, nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Về hoạt động y tế

Chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Cùng với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng, bổ sung trang thiết bị, kỹ thuật mới trong khám và điều trị tại các cơ sở y tế thuộc các tuyến và bổ sung đội ngũ y bác sỹ có năng lực, trình độ cao, công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện và giám sát chặt chẽ; đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; chủ động triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh do virus Zika, sốt xuất huyết và cúm A(H7N9). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 91,6%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 9%; công tác quản lý thực phẩm chức năng, thuốc và giá thuốc luôn được chú ý kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm.

Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020; lồng ghép việc thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến nay, 100% số xã trên toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về y tế và trạm y tế có bác sỹ. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

Trong năm 2019, đã triển khai 11 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh và các nghiên cứu khoa học đã được công nhận vào trong sản xuất và đời sống. Đã ban hành Đề án “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh giai đoạn 2019-2025” nhằm tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh năng động, hiệu quả, góp phần cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp. Đã và đang triển khai thực hiện dự án Tổ hợp Không gian khoa học và các dự án đầu tư phát triển phần mềm, phục vụ nghiên cứu khoa học... tại Khu đô thị Khoa học Quy Hòa. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Trung tâm ICISE tổ chức các Hội nghị khoa học quốc tế năm 2019 theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2019. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động báo chí và phát thanh được tăng cường. Đến nay, 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đã sử dụng hệ thống văn phòng điện tử kết nối liên thông. Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện ký sổ văn bản điện tử, số lượng văn bản được ký số điện tử chiếm 90% tổng văn bản phát hành (trừ văn bản mật và các văn bản nhạy cảm khác), trong đó có 72% các văn bản điện tử ký số đã gửi qua trực liên thông văn bản quốc gia và trên hệ thống văn bản điện tử của tỉnh.

5. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, chăm lo gia đình chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm chú trọng. Năm 2019, đã tổ chức 27 phiên giao dịch việc làm tại sàn giao dịch, 46 phiên lưu động tại các địa phương; tư vấn nghề, việc làm cho trên 37.500 người; giải quyết việc làm mới cho 30.552 lao động; đã và đang triển khai hoạt động xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, ổn định cùng với các dự án có nhu cầu sử dụng việc làm tại địa phương để góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm cho nhân dân các địa phương. Trong năm đã đưa 735 lao động tham gia xuất khẩu lao động; đã phê duyệt 2.249 dự án vay vốn tạo việc làm với số tiền 83,3 tỷ đồng, hỗ trợ việc làm cho 2.300 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 54,4% (vượt kế hoạch 0,4%).

Công tác an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công cách mạng; quan tâm, hỗ trợ kịp thời các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội. Đã hỗ trợ tiền điện cho 26.505 hộ nghèo, 4.876 hộ chính sách xã hội, cấp thẻ BHYT cho 73.020 người nghèo và 13.379 người là đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; hỗ trợ xây dựng 100 nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do mưa lũ gây ra cuối năm 2018 và hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho 3.555 hộ gia đình người có công với cách mạng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, đến nay tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giảm xuống còn 5,33%, giảm 1,68% so với năm 2018 (đạt kế hoạch đề ra); riêng các huyện nghèo giảm 7,72%. Các địa phương đã thực hiện chi trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho 85.530 người có công và thân nhân; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người già, người có công với nước, người có hoàn cảnh neo đơn và trao tặng học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, Làng trẻ em SOS Quy Nhơn và trẻ em của Trường Chuyên biệt Quy Nhơn.

III. Các hoạt động khôi nội chính

1. Về công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền: Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; triển khai sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc đẩy mạnh cải cách hành chính theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy. Đã hoàn thành công tác thi tuyển công chức hành chính năm 2018, thi chuyển ngạch chuyên viên, chuyên viên chính đảm bảo đúng quy định. Công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị bước đầu đã được triển khai thực hiện và đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với một số cá nhân, tập thể vi phạm. Tiếp tục triển

khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Danh mục 864 thủ tục hành chính mới và nhiều TTHC sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả, đã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết với 9.035 hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 (tăng 17,5% so với cùng kỳ). UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu TTHC và hoàn thiện các chức năng của Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh để kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm hình thành trục văn bản hành chính điện tử Trung ương - tỉnh - huyện - xã theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ngoài ra, trong năm 2019, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cũng đã tiếp nhận 45.849 hồ sơ TTHC, trả kết quả giải quyết trên 43.745 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,4%; có 1.043 hồ sơ trễ hạn (chiếm 2,3%), chủ yếu trên lĩnh vực đất đai và một số lĩnh vực khác. Bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cấp máy móc, trang thiết bị để nâng cao chất lượng hoạt động, Trung tâm đã triển khai thực hiện thu phí, lệ phí điện tử đối với những TTHC có phát sinh phí, lệ phí tại Trung tâm theo quy định thông qua ngân hàng thương mại (các quầy không thu và giữ tiền mặt), đây là lĩnh vực mới, hiện đại nhằm đảm bảo an toàn, thuận lợi, góp phần rút ngắn thời gian đi lại, chờ đợi, được đông đảo người dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ. Tại các huyện, thị xã, thành phố hiện đang đẩy mạnh đầu tư xây dựng phần mềm điện tử liên thông và hoàn thiện Bộ phận nhận, trả kết quả một cửa cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo kết nối liên thông trong giải quyết TTHC với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong quý 4/2019, trong đó đã có 07/11 huyện đưa vào vận hành phần mềm một cửa điện tử liên thông trong giải quyết TTHC từ cấp xã lên cấp huyện và cấp tỉnh, góp phần đáng kể trong công tác đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải đi lại nhiều nơi, nhiều lần để chờ đợi kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan chức năng.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra: Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan hành chính Nhà nước và doanh nghiệp luôn được quan tâm chú trọng; đã phát hiện chi sai, không đúng mục đích, định mức quy định, thu hồi lại cho ngân sách hơn 12,8 tỷ đồng, qua đó đã chấn chỉnh, xử lý nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong năm các cấp, các ngành đã tiếp 4.617 lượt/6.017 người đến Trụ sở Tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, phản ánh; đã giải quyết 530/579 vụ khiếu nại, khiếu kiện và 45/48 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Quốc phòng - an ninh: Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; tham gia bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng chống tệ nạn xã hội tương đối có hiệu quả. Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương; tính đến cuối tháng 11, toàn tỉnh đã xảy ra 182 vụ tai nạn giao thông, làm chết 118 người, bị thương 126 người; so với cùng kỳ giảm 63 vụ, giảm 24 người chết, giảm

IV. Khuyết điểm, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019 vẫn còn những khuyết điểm, tồn tại đó là:

- Kinh tế của tỉnh tăng trưởng khá nhưng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) và chỉ số sản xuất công nghiệp chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác thu hút đầu tư được quan tâm đẩy mạnh nhưng kết quả đem lại còn hạn chế, nhất là thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh. Số lượng doanh nghiệp của tỉnh vừa ít (7.000 doanh nghiệp) vừa nhỏ bé về quy mô (bình quân 10,6 tỷ đồng/DN) nên thiếu khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tỉnh chưa có nhiều doanh nghiệp lớn và sản phẩm có thương hiệu mang tính quốc gia làm đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh. Một số dự án đầu tư đã đăng ký, phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng triển khai chậm, không đúng tiến độ đã cam kết nhưng chưa được thu hồi.

- Do ảnh hưởng của bệnh dịch tả heo châu Phi cộng với tình hình nắng nóng kéo dài trong năm đã làm ảnh hưởng đáng kể đến giá trị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, cũng như tác động tiêu cực đến đời sống người dân. Tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp, phá rừng, xây dựng trái phép nhà ở và khai thác tài nguyên, khoáng sản không đúng quy định còn xảy ra ở một số địa phương; ô nhiễm môi trường nông thôn và tại một số khu, cụm CN, cơ sở sản xuất vẫn còn tồn tại. Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị tại thành phố Quy Nhơn và một số đô thị của tỉnh triển khai còn chậm, thiếu vốn đầu tư phát triển hạ tầng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng khá nhưng cơ cấu nguồn thu thiếu bền vững, chủ yếu thu từ tiền sử dụng đất; nguồn thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh còn nhỏ bé, chưa phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tình trạng trốn thuế, nợ đọng thuế vẫn còn xảy ra. Một số địa phương thu thuế chưa đạt kế hoạch.

- Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa tuy được quan tâm tăng cường nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại. Tình trạng quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện công lập vẫn còn cao. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ở một số nơi vẫn còn khó khăn. Công tác xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, gia đình chính sách; đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động phổ thông đạt được chưa cao.

- Tình trạng tín dụng đen, tội phạm ma túy, trộm cắp, cướp giật và sản xuất hàng giả, kém chất lượng ở một số địa phương chưa được ngăn chặn kịp thời. Tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao.

- Công tác cải cách hành chính, triển khai sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng còn thiếu đồng bộ và bền vững; hệ thống hạ tầng CNTT, quản trị điện tử ở cơ sở và thực hiện ứng dụng CNTT trong gửi, nhận văn bản điện tử, chữ ký số và hướng dẫn triển khai thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đạt so với yêu cầu đề ra.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên chủ yếu do những yếu tố khách quan và một số nguyên nhân chủ quan như: Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo điều hành, đặc biệt chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung,

kiến quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương chưa đồng bộ, kịp thời. Tinh thần, ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của một bộ phận công chức, viên chức và người dân chưa cao. Tỉnh chưa có các dự án đầu tư công nghiệp với quy mô lớn làm động lực, đầu tàu phát triển; tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào yếu tố đất đai, sản xuất chế biến truyền thống; nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế, cơ sở hạ tầng giao thông kết nối thiếu đồng bộ...

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, là năm tổ chức Đại hội Tỉnh đảng bộ Đảng bộ lần thứ XX và cũng là năm có ý nghĩa quan trọng, bứt phá trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ; đồng thời là năm tạo nền tảng cho sự phát triển của giai đoạn 2021-2030.

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2020:

*** Các chỉ tiêu kinh tế:**

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7 - 7,2%.

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

- + Nông, lâm, thủy sản tăng 3,3 - 3,5%.
- + Công nghiệp và xây dựng tăng 9,3 - 9,5%.
- + Dịch vụ tăng 7,6 - 7,8%.
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,1 - 10,3%.

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5%.

3. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 970 triệu USD.

4. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 9.856,9 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 9.000 tỷ đồng).

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 10%.

*** Các chỉ tiêu xã hội:**

6. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰.

7. Tạo việc làm mới cho 30.000 lao động.

8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56% trở lên.

9. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2% (theo tiêu chí mới).

10. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 93%.

11. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,5%.

12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 100%.

13. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%.

14. Số giường bệnh trên 1 vạn dân trên 33,5 giường.

15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 8,5%.

*** Các chỉ tiêu môi trường:**

16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%.

17. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.

18. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 75%.

19. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 77%.

II. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

1. *Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường*

Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như chế biến nông, lâm, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các ngành sản xuất tân dược, giày dép, may mặc, thực phẩm; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí, công nghiệp nhựa, sản xuất thiết bị nông, lâm, thủy hải sản và phụ tùng thay thế... kết hợp với trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp; theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng đang có lợi thế về nguyên vật liệu, thị trường tiêu thụ; chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, các dự án đã và đang đầu tư để xem xét giải quyết, tháo gỡ kịp thời nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. Tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp xử lý hàng tồn kho, mở rộng mặt hàng sản xuất và sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, thành lập, giải thể doanh nghiệp... nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2019 phát huy công suất; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án trọng điểm như: Dự án mở rộng Nhà máy Bia Quy Nhơn, Nhà máy sữa Quy Nhơn, các dự án điện năng lượng tái tạo, các dự án khu đô thị, dịch vụ, du lịch tại KKT Nhơn Hội... Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai các dự án, nhất là dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định và các dự án đầu tư mới đã đăng ký, cấp phép tại các khu, cụm công nghiệp; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh. Cùng cố và phát huy vai trò các Hiệp hội ngành, nghề nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng, tổ chức thực hiện đấu thầu, đấu giá công khai các mặt bằng, quỹ đất sạch (đã GPMB) đối với các dự án theo quy hoạch; thẩm định, phê duyệt kịp thời các dự án đầu tư xây dựng mới và theo dõi quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình thi công xây dựng các công trình đảm bảo đúng quy trình, kỹ mỹ thuật theo quy định nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, đưa các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh đi vào sử dụng đúng tiến độ. Tổ chức triển khai lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2035; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035...

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện và bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm ngư nghiệp; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì 77 xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phấn đấu trong năm 2020 có thêm 08 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2020 là 85 xã (đạt 70,2%). Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh khu vực nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Biển, phát triển có hiệu quả các ngành kinh tế biển.

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 theo kế hoạch. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2019 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới; có cơ chế hỗ trợ nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định; phát triển vùng nguyên liệu sản xuất sắn, mía và cây công nghiệp ngắn ngày. Tiếp tục có giải pháp chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất, hiệu quả sử dụng đất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới cao sản để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại, chú trọng công tác tái đàn heo và thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, nhất là dịch tả heo châu Phi; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; tăng cường công tác tuần tra kịp thời xử lý các vụ phá rừng, vận chuyển lâm sản và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá của ngư dân theo kế hoạch. Chú trọng việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục triển khai khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; khảo sát, rà soát bổ sung các mỏ đất tại một số địa phương và rút ngắn thời gian, đơn giản bớt các hồ sơ, giấy tờ không cần thiết để góp phần đẩy nhanh tiến độ san lấp mặt bằng, xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại khu vực nông thôn; đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ

Tiếp tục thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất khẩu; theo đó, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh như nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá granite, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,... Tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới.

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước, thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu phức hợp, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Hoài Nhơn theo quy hoạch đã phê duyệt. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, làng nghề tiêu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề tiêu thủ công nghiệp truyền thống... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch. Nâng cao hiệu quả, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào hoạt động các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và trong KKT Nhơn Hội; chuẩn bị tốt các điều kiện khai thác các chuyến bay quốc tế tại Sân bay Phù Cát vào cuối năm 2019. Tiếp tục đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, tư vấn, khoa học công nghệ... Mở rộng, phát triển các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao, giải quyết nhiều việc làm cho xã hội; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường lao động, thị trường khoa học - công nghệ...

4. Đẩy mạnh thu ngân sách đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2020 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu, tăng cường thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh... Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư XDCB, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Phân đầu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách. Đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán các dịch vụ bằng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đồng thời triển khai xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn nhằm đảm ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển, tập trung xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm tiến đến chào mừng thành công Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XX. Tăng cường nâng cao chất lượng quản lý về xây dựng cơ bản; tiếp tục đẩy mạnh việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

5. Phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư và hợp tác phát triển

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, hỗ trợ nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển và thu hút các doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng các dự án công nghiệp, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, có chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trở thành cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phát triển các loại hình doanh nghiệp trong hợp tác xã, các hình thức liên hiệp hợp tác xã, các hình thức hợp tác đa dạng thuộc các lĩnh vực công nông nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh ta với các địa phương trong nước và các tỉnh Nam Lào.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập gắn với đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo đáp ứng công tác dạy học 02 buổi/ngày cấp tiểu học trong năm học 2020-2021 đối với một số địa phương.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải trong khám và chữa bệnh tại các bệnh viện công lập, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền, giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Y tế Hoài Nhơn, các hạng mục Sửa chữa nhà vệ sinh, Hệ thống uống nước tại vòi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số Trung tâm y tế cấp huyện nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân; quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực

hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước trong năm 2020. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng gia đình chính sách. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội; thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, mở rộng Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần huyện Hoài Nhơn theo quy hoạch và dự án được duyệt.

7. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án *phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư để sớm ổn định cuộc sống cho người dân.

8. Về *cải cách hành chính, xây dựng chính quyền*, tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế; sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, tinh thần, thái độ làm việc, tiếp công dân... trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đẩy mạnh việc hướng dẫn người dân và doanh nghiệp gửi, nhận kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3,4) gắn với hoạt động bưu chính công ích; hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm điện tử liên thông TTHC cấp huyện, cấp xã với cấp tỉnh; phấn đấu từng bước hoàn thành chính quyền điện tử nhằm mục tiêu hướng tới nền hành chính hiện đại để kiến tạo, phục vụ nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm đã phê duyệt. Nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền cơ sở; thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc

thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XX.

9. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Bảo vệ an toàn Đại hội đảng các cấp của tỉnh và Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, tình trạng tín dụng đen, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Địa phương (phía Nam);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các cơ quan báo, đài;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng